

Bài 18. THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.
- Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ thế giới.

II CHUẨN BỊ

- Biểu đồ nhiệt độ lượng mưa tại trạm khí tượng Láng (Hà Nội)
- Biểu đồ nhiệt độ lượng mưa ở 3 địa điểm
- Phiếu học tập

III GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

GV tham khảo gợi ý sau: Để minh họa cho khí hậu ở một địa phương, người ta dùng biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa vì đây là hai yếu tố quan trọng của khí hậu địa phương. Bài này sẽ giúp chúng ta phân tích biểu đồ này.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Hướng dẫn đọc biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa

– GV cho HS biết thế nào là biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa bằng cách giới thiệu hình 1. Sau đó, GV nói rõ thêm: Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa được vẽ trên hệ toạ độ vuông góc với trục ngang (trục hoành) biểu hiện thời gian với 12 phần, mỗi phần tương ứng một tháng và trục dọc (trục tung) biểu hiện nhiệt độ (bên trái) và lượng mưa (bên phải), mỗi trục được chia ra các khoảng phù hợp. GV lưu ý thêm: Giá trị nhiệt độ, lượng mưa trong biểu đồ là giá trị trung bình trong nhiều năm tại một trạm khí tượng cụ thể, như vậy đây là số liệu khí hậu.

- HS quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi để biết đọc biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa:
 - + Trục bên tay trái thể hiện yếu tố nhiệt độ. Đơn vị đo là °C.

- + Trục bên tay phải là yếu tố lượng mưa. Đơn vị đo là mi-li-mét.
- + Biểu đồ cột màu xanh thể hiện cho lượng mưa, chia thành các tháng.
- + Đường màu đỏ thể hiện cho nhiệt độ.
- + Trục ngang thể hiện thời gian với 12 phần tương ứng với 12 tháng.

Mục 2. Nội dung thực hành

– Phần đọc biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa: GV chia lớp thành ba nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về một biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa cụ thể. GV nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể HS phải hoàn thành. HS mỗi nhóm quan sát biểu đồ, làm việc nhóm và hoàn thành bảng giống yêu cầu trong SGK, cụ thể:

Địa điểm	Tích-xi	Xơ-un	Ma-ni-la
Về nhiệt độ			
Nhiệt độ tháng cao nhất (°C)	8,1	26,2	29,3
Nhiệt độ tháng thấp nhất (°C)	-30	-1	25,8
Biên độ nhiệt năm (°C)	38,1	27,2	3,5
Nhiệt độ trung bình năm (°C)	-12,8	13,3	25,4
Về lượng mưa			
Lượng mưa tháng cao nhất (mm)	50	385	440
Lượng mưa tháng thấp nhất (mm)	10	21	8
Tổng lượng mưa năm (mm)	321	1 373	2 047

– Phần sắp xếp các trạm vào hình tương ứng: Sau khi HS đã phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, bằng cách liên hệ các kiến thức thực tế, các em có thể dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ này:

+ Biểu đồ Tích-xi thuộc đới lạnh: Nhiệt độ trung bình năm thấp dưới 0°C, lượng mưa năm nhỏ.

+ Biểu đồ Xơ-un thuộc đới ôn hoà: nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn 20°C, tháng nóng nhất là 26,2°C, mưa tương đối nhiều.

+ Biểu đồ Ma-ni-la thuộc đới nóng: nhiệt độ trung bình năm cao, biên độ nhiệt năm nhỏ, lượng mưa lớn.